

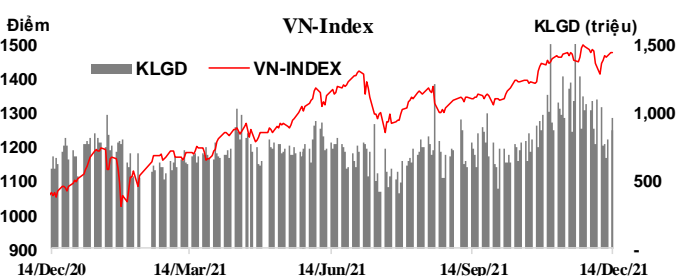
Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	0.69	0.01	0.15	0.00	3Y	0.67	0.000
1W	0.80	0.00	0.19	0.01	5Y	0.80	0.002
2W	0.90	0.01	0.23	0.01	7Y	1.17	-0.001
1M	1.23	-0.01	0.31	0.00	10Y	2.08	0.002
2M	1.52	-0.01	0.39	0.00	15Y	2.35	0.000
3M	1.61	-0.03	0.49	0.01			
6M	1.89	0.03	0.79	0.06			
9M	2.38	-0.01	1.12	0.03			
1Y	2.93	0.16	1.18	0.01			

Nguồn: Reuters

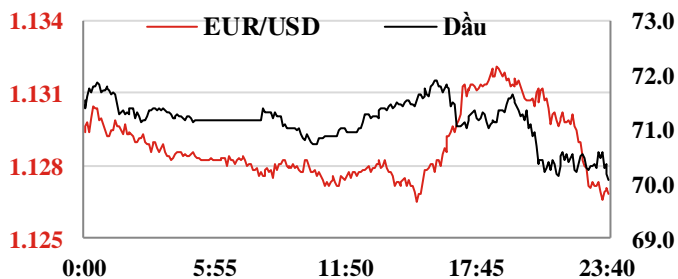
Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)

Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bom/hút ròng	KL lưu hành
13-12-21	1	91	2.50	5,000	-	-	-	-
10-12-21	1	91	2.50	5,000	-	-	-	-
09-12-21	1	91	2.50	5,000	-	-	-	-

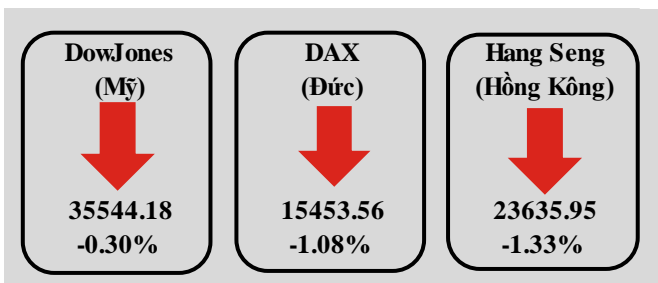
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1476.02	454.68	112.09
%/ngày	-0.01%	-0.63%	-0.19%
%/31/12/2020	33.71%	123.8%	50.6%
KLGD (tr.d.vi)	964.11	108.10	83.0
GTGD (tỷ đ)	27653.32	3002.95	1811.15
NĐTNN mua (tỷ đ)	1190.29	41.98	0.46
NĐTNN bán (tỷ đ)	2069.59	17.34	0.25


Tin trong nước ngày 14/12

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 14/12, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.191 VND/USD, giảm 16 đồng so với phiên đầu tuần. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán được NHNN giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 22.650 VND/USD và 23.150 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 23.020 VND/USD, tăng 40 đồng so với phiên 13/12. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 20 đồng ở chiều mua vào và 10 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 23.640 VND/USD và 23.700 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 14/12, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng 0,01 đpt ở các kỳ hạn ON và 2W trong khi đi ngang ở kỳ hạn 1W và giảm 0,01 đpt ở kỳ hạn 1M so với phiên trước đó, cụ thể: ON 0,69%; 1W 0,80%; 2W 0,90 và 1M 1,23%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giữ nguyên ở các kỳ hạn ON và 1M trong khi tăng 0,01 đpt ở các kỳ hạn 1W và 2W, giao dịch tại: ON 0,15; 1W 0,19%; 2W 0,23%, 1M 0,31%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giữ nguyên các ở kỳ hạn 3Y và 15Y trong khi giảm nhẹ ở kỳ hạn 7Y, tăng nhẹ ở các kỳ hạn còn lại, cụ thể: 3Y 0,67%; 5Y 0,80%; 7Y 1,17%; 10Y 2,08%; 15Y 2,35%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN tiếp tục chào thầu 5.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 91 ngày, lãi suất ở mức 2,50%. Không có khối lượng trúng thầu, không có khối lượng lưu hành trên kênh này.
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, VN-Index rung lắc quanh mốc tham chiếu nhưng chưa bị chệch khỏi xu hướng hồi phục. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm nhẹ 0,19 điểm (-0,01%), xuống 1.476,02 điểm; HNX-Index giảm 2,88 điểm (-0,63%) xuống 454,68 điểm; UPCoM-Index giảm 0,21 điểm (-0,19%), đóng cửa tại 112,09 điểm. Thanh khoản thị trường tăng so với phiên đầu tuần với tổng giá trị giao dịch đạt gần 32.500 tỷ VND. Khối ngoại bán ròng 854 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Theo số liệu Tổng cục Hải quan mới công bố, cán cân thương mại hàng hóa cả nước tháng 11/2021 thặng dư 1,26 tỷ USD, đưa số thặng dư 11 tháng 2021 lên mức 1,46 tỷ.** Trong đó, kim ngạch xuất khẩu tháng 11 đạt 31,87 tỷ USD, tăng 10,4% so với tháng 10; nhập khẩu đạt 30,61 tỷ USD, tăng 17,1%. Lũy kế từ đầu năm đến hết tháng 11, kim ngạch xuất khẩu đạt 301,73 tỷ USD, tăng 18,3% so với cùng kỳ năm 2020, nhập khẩu đạt 300,27 tỷ, tăng mạnh 27,9%. Như vậy, tổng kim ngạch XNK cả nước 11 tháng đã cán mốc 602 tỷ USD, tăng 22,89% so với cùng kỳ năm 2020.



	14 Dec 21	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	96.57	0.26%	0.21%	7.38%
USD/CNY	6.37	0.06%	0.02%	-2.42%
USD/EUR	0.89	0.23%	0.05%	8.49%
USD/JPY	113.71	0.13%	0.12%	10.14%
USD/KRW	1185.19	0.02%	0.72%	9.29%
USD/SGD	1.37	0.19%	0.34%	3.71%
USD/TWD	27.83	0.10%	0.34%	-0.87%
USD/THB	33.41	0.09%	-0.77%	11.22%
USD/VND Trung tâm	23191	-0.07%	-0.08%	0.26%
USD/VND LNH	23020	0.16%	0.09%	-0.29%
USD/VND tự do	23640	0.08%	0.68%	1.46%
Vàng	1770.18	-0.94%	-0.78%	-6.66%
Dầu	70.73	-0.79%	-1.83%	45.77%



Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR	
	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.0686	-0.0085		
SW	0.0774	0.0003		
1M	0.1075	-0.0023	0.3024	0.0000
2M	0.1496	-0.0008		
3M	0.2109	0.0081	0.4375	0.0000
6M	0.2911	-0.0040	0.5932	0.0000
1Y	0.4979	-0.0071	0.0000	0.0000

Số liệu SIBOR ngày 13/12/2021

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	1,25%	0,25%	15/03/2020	14/12/2021
Châu Âu	EUR	0,5%	0,00%	10/03/2016	16/12/2021
Anh	GBP	0,25%	0,10%	19/03/2020	16/12/2021
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	17/12/2021
Australia	AUD	0,25%	0,10%	03/11/2020	07/12/2021

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

- Chỉ số giá sản xuất tại nước Mỹ tiếp đà tăng mạnh.** Cụ thể, chỉ số PPI toàn phần và PPI lõi tại nước Mỹ lần lượt tăng 0,8% và 0,7% m/m trong tháng 11, nối tiếp đà tăng 0,6% và 0,4% của tháng trước đó, đồng thời vượt khá nhiều so với mức tăng 0,5% và 0,4% theo dự báo. So với cùng kỳ năm 2020, PPI toàn phần và PPI lõi trong tháng vừa qua lần lượt tăng 9,6% và 6,9%. Các chuyên gia nhận định PPI có thể tiếp tục tăng lên trong đầu năm 2022 khi sự thiếu hụt nguồn cung vẫn tồn tại, song tình trạng này có thể hạ nhiệt dần kể từ giữa năm 2022 khi bản thân Mỹ và nhiều quốc gia lớn tiến gần hơn tới mức hồi phục hoàn toàn sau đại dịch.
- Thị trường lao động Anh đón một số thông tin tích cực.** Đầu tiên, tỷ lệ thất nghiệp tại Anh trong tháng 10 giảm xuống còn 4,2% từ mức 4,3% của tháng 9, khớp với kỳ vọng của các chuyên gia. Đây là mức thất nghiệp thấp nhất kể từ tháng 09/2020, song vẫn cao hơn tương đối so với mức 3,7% từng ghi nhận ngay trước khi bùng phát dịch Covid-19. Tiếp theo, thu nhập bình quân của người dân Anh tăng 4,9% 3m/y trong vòng 3 tháng 08-09-10, thấp hơn so với mức tăng 5,9% của 3 tháng 07-08-09, nhưng vẫn cao hơn mức tăng 4,6% theo dự báo. Nhìn chung, dữ liệu cho thấy thị trường lao động tại quốc gia này vẫn đang được cải thiện theo thời gian, tạo cơ sở cho NHTW Anh có thể thu hẹp các chính sách nới lỏng tiền tệ trong bối cảnh áp lực lạm phát ngày một tăng cao.
- Sản lượng công nghiệp tại Eurozone tăng trở lại.** Văn phòng Thống kê Liên minh Châu Âu cho biết sản lượng công nghiệp tại khu vực Eurozone tăng 1,1% m/m trong tháng 10 sau khi giảm nhẹ 0,2% ở tháng trước đó, gần khớp với mức tăng 1,2% theo dự báo. Xét toàn khu vực EU, sản lượng công nghiệp tăng 1,2% m/m trong tháng 10. So với cùng kỳ năm 2020, sản lượng tại Eurozone nói riêng và EU nói chung lần lượt tăng 3,3% và 3,6%. Mặc dù vậy, nhiều ý kiến cảnh báo mức sản lượng có thể cho thấy tình trạng giảm trở lại trong những tháng cuối năm 2021 và đầu năm 2022, chủ yếu do dịch bệnh tại Châu Âu đang ngày càng trở nên phức tạp và nhiều nước phải phong tỏa xã hội, ngoài ra khu vực này cũng sẽ đón kỳ nghỉ lễ Giáng sinh dài ngày.

Lịch công bố các chỉ số kinh tế:

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
14-12	14:00	*	Thu nhập bình quân tại Anh 3m/y T10	4.9	4.6	5.9
14-12	14:00	*	Tỷ lệ thất nghiệp tại Anh T10	4.2	4.2	4.3
14-12	17:00	*	Sản lượng công nghiệp Eurozone mm T10	1.1	1.2	-0.2
14-12	8:30	***	PPI Mỹ mm T11	0.8	0.5	0.6
14-12	8:30	**	PPI lõi Mỹ mm T11	0.7	0.4	0.4
15-12	14:00	***	CPI Anh yy T11		4.8	4.2
15-12	14:00	*	CPI lõi Anh yy T11		3.7	3.4
15-12	20:30	***	Doanh số bán lẻ lõi Mỹ mm T11		0.9	1.7
15-12	20:30	***	Doanh số bán lẻ Mỹ mm T11		0.8	1.7

VN-INDEX



VN-Index tăng lên mức 1476,21 điểm. Dự báo, trong vài phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có thể sẽ tăng điểm trở lại với ngưỡng kháng cự tâm lý 1.500 điểm, hỗ trợ gần nhất của chỉ số là vùng 1.465-1.470 điểm (SMA20).

Ngưỡng hỗ trợ: 1.460 – 1.440

Ngưỡng kháng cự: 1.500 – 1.520

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: trangtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn